

Số: 867 /2020/QĐST-HNGĐ

Hà Đông, ngày 14 tháng 12 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 768/2020/TLST/HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2020, giữa:

- **Nguyên đơn: Anh Dương Đình Y, sinh năm 1983.**

Địa chỉ: Tổ 15 Hòa Bình, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn: Chị Văn Thị T, sinh năm 1984.**

Địa chỉ: Tổ 15 Hòa Bình, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa :

Anh Dương Đình Y và chị Văn Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Dương Đình Y và chị Văn Thị T chung sống với nhau từ năm 2007 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Y, thị xã H, tỉnh Hà Tây (nay là quận H, thành phố Hà Nội) ngày 30/3/2007. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại tổ 15 Hòa Bình, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2019 cho đến nay. Nay anh Y, chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn , mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Toà án công nhận thuận tình ly hôn cho anh, chị.

- **Về con chung:** Anh Y, chị T xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Dương Đình P (nam), sinh ngày 04/12/2007 và Dương Kim N (nữ), sinh ngày 15/02/2011. Ghi nhận sự thống nhất thỏa thuận của anh Y, chị T về người trực tiếp nuôi con sau ly hôn như sau : Giao cho Y là người trực tiếp nuôi cháu Dương Đình P và chị T là người trực tiếp nuôi cháu Dương Kim N. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Anh Y, chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung (động sản, bất động sản):** Anh Y, chị T xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về công nợ:** Anh Y, chị T xác nhận vợ chồng không nợ ai, không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí ly hôn :** Anh Y tự nguyện nộp cả 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh Y đã nộp đủ án phí tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009741 ngày 04/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, TP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Thủy